

Số: 260/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ  
về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Đặng Diệu Linh.

*Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Bà Trần Lê Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 165/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 2239/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Phạm Cao Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 45/5/1 đường N, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 10 đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 27 tháng 4 năm 2020 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Phạm Cao Q và bà Nguyễn Thị Mai L trình bày: Ông Phạm Cao Q và bà Nguyễn Thị Mai L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 257/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Về con chung, có 01 (Một) con chung tên Phạm Phúc T(Nam), sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016. Ông Phạm Cao Q sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, bà L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng.

Nay ông Q và bà L cùng yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về người trực

tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung cho bà Nguyễn Thị Mai L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng cho con, ông Phạm Cao Q cấp dưỡng cho con là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng phiên họp; Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán, Hội đồng phiên họp ra quyết định giải quyết việc dân sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng phiên họp chấp nhận toàn bộ yêu cầu của đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Cao Q và bà Nguyễn Thị Mai L có đơn yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với trẻ Phạm Phúc T(Nam), sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016. Ông Q cư trú tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ông Phạm Cao Q và bà Nguyễn Thị Mai L có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về nội dung: Ông Phạm Cao Q và bà Nguyễn Thị Mai L cùng yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể: Giao 01 con chung tên Phạm Phúc T(Nam), sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016 cho bà Nguyễn Thị Mai L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng cho con, ông Phạm Cao Q cấp dưỡng cho mỗi con là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu này.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Cao Q và bà Nguyễn Thị Mai L phải chịu lệ phí là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Phạm Cao Q và bà Nguyễn Thị Mai L.

Giao 01 con chung tên Phạm Phúc T (giới tính nam), sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016 cho bà Nguyễn Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phạm Cao Q cấp dưỡng cho mỗi con là: 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng. Thi hành vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, bắt đầu kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung lần lượt tròn 18 tuổi hoặc phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Cao Q và bà Nguyễn Thị Mai L phải chịu lệ phí là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: AA/2019/0029050 ngày 11 tháng 05 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Cao Q và bà Nguyễn Thị Mai L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định pháp luật

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Đặng Diệu Linh**